

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 161/2023/DS-PT

Ngày 06 tháng 7 năm 2023

V/v tranh chấp “Đòi lại quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán:

Ông Cao Minh Lễ;

Bà Phạm Thị Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Dương Quy Thái

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp “Đòi lại quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 294/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 72/2022/QĐPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Trần Hữu C, sinh năm 1972;

1.2 Bà Dương Thị Ph1, sinh năm 1975.

Cùng cư trú: Tổ 6, ấp Phú Tây, xã P L, huyện P T, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê H Đ, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số 52/1/8 Chu Văn An, tổ 8, hẻm 7, khóm Mỹ Lương, thị trấn P M, huyện P T, tỉnh A G là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 22/8/2022 (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (Có mặt);

2.2 Ông Bùi Văn Ph2, chết ngày 10/6/2022;

Cùng cư trú: Số 3/44, khóm Long Quới C, phường L P, thị xã T C, tỉnh A G.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Bùi Văn Ph2:

2.2.1 Bà Bùi Thị L, sinh năm 1942;

Nơi cư trú: Tổ 8, khóm Long Quới C, phường L P, thị xã T C, tỉnh A G.

2.2.2 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963;

2.2.3 Chị Bùi Thị Mai Nh, sinh năm 1985;

2.2.4 Chị Bùi Thị V, sinh năm 1986;

Cùng cư trú: Số 3/44, khóm Long Quới C, phường L P, thị xã T C, tỉnh A G.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, bà Bùi Thị L, chị Bùi Thị Mai Nh và chị Bùi Thị V: Anh Triệu T Đ, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 310/3 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 04/4/2023 (Có mặt).

2.2.5 Anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1992 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Phú Hậu, xã P L, huyện P T, tỉnh AG.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn Ng là bị đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Bùi Văn Ph2 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Trần Hữu C và bà Dương Thị Ph1 ủy quyền cho ông Lê H Đ trình bày:

Ngày 26/07/2016, ông C và bà Ph1 ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 127/HĐMB-DTN và Biên bản đấu giá tài sản với Công ty TNHH MTV đấu giá Dũng Trung Nam đối với tài sản của ông Bùi Văn Ph2 và bà Nguyễn Thị H, đất đã kê biên ngày 24/12/2013 có diện tích 6.113 m² đất HNK và cây trồng trên đất, tọa lạc ấp Phú Hậu, xã P L, huyện P T, tỉnh AG. Ông C và bà Ph1 là người trúng đấu giá tài sản này với giá 358.000.000 đồng.

Do ông Ph2, bà H không tự nguyện giao tài sản nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đã Quyết định cưỡng chế giao phần đất diện tích 5.626m² và cây trồng trên đất cho ông C, bà Ph1 theo Biên bản ngày 28/02/2017 (đã có điều chỉnh diện tích theo thực tế). Khi nhận đất, ông C và bà Ph1 đã trồng trụ đá và lưới B40 rào đất lại nhưng gia đình ông Ph2 đã phá dỡ, hủy hoại toàn bộ hàng rào để chiếm lại đất và tiếp tục trồng cây cối hoa màu trên đất. Thời gian qua, ông C và bà Ph1 đã gửi nhiều đơn yêu cầu các cơ quan chức năng can thiệp, giải

quyết sự việc kéo dài đến nay, trong thời gian chờ Tòa án xét xử ông Ph2 chết nên gia đình bà H đưa thi hài ông Ph2 chôn cất trong phần đất này mà không chôn ở phần đất khi cưỡng chế chừa lại cho gia đình ông Ph2.

Mặt khác, khi gia đình ông C mua trúng đấu giá và bàn giao đất đến ngày 22/6/2020 UBND huyện Phú Tân đã ra Quyết định số 1900/QĐ-UBND V/v hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ph2 và bà H để cấp lại cho vợ chồng ông C là người trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Ngày 15/10/2020, UBND huyện Phú Tân đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số siri CV 8877859, số vào sổ CH 05623 diện tích 5.626 m² đất trồng cây hàng năm cho vợ chồng ông C đứng tên.

Mặc dù gia đình ông C đã nhiều lần yêu cầu ông Ph2, bà H giao đất nhưng không nhận được sự hợp tác, ông Ph2 và bà H tiếp tục có hành vi chống đối, cản trở ông C thực hiện quyền sử dụng đất bằng những hành vi, thái độ quá khích như chửi bới, nhục mạ, thậm chí còn trưng báng trên đất với hình thức công khai đe dọa cho đến nay ông C vẫn chưa được sử dụng đất.

Nay ông Bùi Văn Ph2 đã chết nên yêu cầu bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Ph2 phải chấm dứt hành vi chiếm đất, cản trở quyền sử dụng đất của ông C, bà Ph1 và phải tháo dỡ rào chắn, di dời toàn bộ cây trồng trên đất để giao trả lại cho ông C, bà Ph1 diện tích đất 5.526m², tọa lạc ấp Phú Hậu, xã P L, huyện P T, tỉnh AG.

Buộc các đồng thừa kế của ông Ph2, bà H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra trong thời gian chiếm đất trái pháp luật gồm các khoản: Hàng rào nóng đá + lưới B40 bị hủy hoại: 3.000.000 đồng và thiệt hại do mất thu nhập hoa lợi trên đất tính từ ngày giao đất đến ngày xét xử: 5.000.000đ/năm/1.000m² x 5 năm 10 tháng = 144.817.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho anh Triệu T Trình bày:

Như nội dung bản tự khai ngày 02/02/2021 gửi Tòa án, bà cho rằng tài sản đem bán đấu giá là tài sản chung của bà với ông Ph2 trong khi bản án buộc trả nợ chỉ buộc một mình ông Ph2 thì khi bán phải bán ½ tài sản (QSD đất) mà thôi trong khi bán hết toàn bộ diện tích đất này. Do đó, bà không đồng ý theo yêu cầu của ông C, bà Ph1 và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C, bà Ph1 có diện tích 5.626 m², tọa lạc ấp Phú Hậu, xã P L, huyện P T, tỉnh AG.

Bà Bùi Thị L, chị Bùi Thị Mai Nh và chị Bùi Thị V ủy quyền cho anh Triệu T Trình bày:

Ông Ph2 trước đây làm ăn có thiếu nợ người khác, qua hai cấp xét xử chỉ buộc ông Ph2 trả vàng, tiền mà không có buộc bà H nhưng khi thi hành án bán toàn bộ diện tích đất chung giữa ông Ph2, bà H để thi hành án là xâm phạm quyền lợi của bà H, nếu phải thi hành chỉ bán ½ tài sản chung, cụ thể ½ diện tích đất của ông Ph2, còn lại ½ diện tích là của bà H. Do đó, yêu cầu huỷ kết quả bán

đấu giá ngày 29/7/2016 của Công ty TNHH một thành viên đấu giá Dũng Trung Nam bán đấu giá 5.626m², xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông C và bà Ph1. Gia đình ông Ph2, bà H cũng như các đồng thừa kế không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Anh Bùi Văn Ng trình bày:

Anh là con ruột của ông Ph2 và bà H, anh thông nhất như ý kiến của mẹ anh là bà H, vì theo bản án của Toà án nhân dân thị xã Tân Châu và của Toà án tỉnh An Giang chỉ buộc có một mình cha của anh là ông Ph2 trả cho ông Tuấn 8 (tám) lượng vàng 24k nhưng khi kê biên bán đấu giá đã bán hết toàn bộ diện tích đất chung của cha mẹ là bà H và ông Ph2 gây thiệt hại cho gia đình anh. Anh không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông C và bà Ph1. Anh yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C, bà Ph1 diện tích 5.626m² và yêu cầu đưa Chi cục Thi hành án dân huyện Phú Tân, Công ty TNHH MTV đấu giá Dũng Trung Nam, UBND huyện Phú Tân vào tham gia tố tụng để làm rõ việc bán diện tích đất và cấp giấy chứng nhận cho ông C, bà Ph1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ph2 là bà H, ông L, chị Nh, chị V ủy quyền cho ông Triệu T Đv và anh Ng cho rằng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản chung của bà H và ông Ph2 đối với phần đất diện tích 5.626 m² để trả nợ cho ông Ph2 là không đúng nên yêu cầu Tòa án xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 294/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 và tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 02/QĐ - SCBSBA ngày 31/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

- Căn cứ khoản 6, 9 Điều 26; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 157; khoản 6 Điều 165; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 26, Điều 27 và Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà H và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ph2 về tranh chấp “Đòi lại quyền sử dụng đất, đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản.

- Buộc bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn Ph2 gồm: Bà Bùi Thị L (mẹ ông Ph2), chị Bùi Thị Mai Nh (con ông Ph2), chị Bùi Thị V (con ông Ph2) và anh Bùi Văn Ng (con ông Ph2) cùng liên đới trả lại diện tích đất cho ông Trần Hữu C và bà Dương Thị Ph1 là 5.626m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CV 8877859, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 05623 cấp 15/10/2020, đất trồng cây hàng năm do vợ chồng ông C, bà Ph1 đứng tên theo các khu vực D2 (thửa 48, tờ bản đồ số 29) có diện tích 2.493m² có các điểm 2, 3, 4, 5, 24, 25, 26, khu vực D3 (thửa 47, tờ bản đồ số 29) có diện tích

817m², có các điểm 5, 6, 7, 8, 22, 23, 24, khu vực D4 (thửa 189, tờ bản đồ số 29) có diện tích 1.082m², có các điểm 9, 10, 11, 12, 19, 20, 21, khu vực D5 (thửa 46, tờ bản đồ số 29) có diện tích 1.234m², có các điểm 12, 13, 18, 19 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất bổ sung ngày 14/10/2022.

- Buộc bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn Ph2 gồm: Cụ bà Bùi Thị L (mẹ ông Ph2), chị Bùi Thị Mai Nh (con ông Ph2), chị Bùi Thị V (con ông Ph2) và anh Bùi Văn Ng (con ông Ph2) cùng liên đới chặt, cưa, đốn, di dời và các biện pháp khác các cây trồng trên đất gồm: 218 cây dừa, 199 cây xoài, 6 cây mít, 03 cây sơ ri, 333 cây chuối, 11 cây đu đủ và các tài sản khác (trừ các cây bàn giao ngày 28/02/2017 có: 27 cây mít, 61 cây dừa, 100 cây sơ ri, nếu còn) ra khỏi diện tích đất 5.626m² nói trên; Trường hợp bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn Ph2 không tự nguyện di dời thì phía ông Trần Hữu C và bà Dương Thị Ph1 tự đốn, cưa, chặt, di dời.

- Buộc bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn Ph2 gồm: Cụ bà Bùi Thị L (mẹ ông Ph2), chị Bùi Thị Mai Nh (con ông Ph2), chị Bùi Thị V (con ông Ph2) và anh Bùi Văn Ng (con ông Ph2) cùng liên đới bồi thường huê lợi thu được trên đất từ ngày 28/02/2017 đến nay là 86.890.000 đồng, hàng rào lưới B40 và nóng đá trị giá 3.000.000 đồng, tổng cộng 89.890.000 đồng, trong phạm vi tài sản của bà H và ông Ph2.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản (hoa lợi trên đất) của ông Trần Hữu C và bà Dương Thị Ph1 đối với bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn Ph2 gồm: Cụ bà Bùi Thị L (mẹ ông Ph2), chị Bùi Thị Mai Nh (con ông Ph2), chị Bùi Thị V (con ông Ph2) và anh Bùi Văn Ng (con ông Ph2) số tiền 57.927.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị H “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất” của ông Trần Hữu C và bà Dương Thị Ph1 đứng tên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CV 8877859, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 05623 cấp ngày 15/10/2020.

Về chi phí tố tụng: bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn Ph2 gồm: Cụ bà Bùi Thị L (mẹ ông Ph2), chị Bùi Thị Mai Nh (con ông Ph2), chị Bùi Thị V (con ông Ph2) và anh Bùi Văn Ng (con ông Ph2) cùng liên đới chịu 1.500.000 đồng (đã nộp xong 1.500.000 đồng), ông Trần Hữu C và bà Dương Thị Ph1 tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (đã nộp xong).

Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn Ph2 gồm: Chị Bùi Thị Mai Nh (con ông Ph2), chị Bùi Thị V (con ông Ph2) và anh Bùi Văn Ng (con ông Ph2) cùng liên đới chịu 300.000 đồng (phần trả đất) và 4.494.500 đồng (phần bồi thường) trong phạm vi tài sản của bà H và ông Ph2.

Ông Trần Hữu C và bà Dương Thị Ph1 phải chịu án phí 2.896.000 đồng (phần bác yêu cầu) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.700.000 đồng theo Biên lai thu số 0002319 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Phú Tân, còn lại 2.804.000 đồng hoàn trả cho ông C và bà Ph1.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 12 năm 2022 bà Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn Ng nộp Đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H và anh Ng. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa ông Trần Hữu C, bà Dương Thị Ph1 và ông Bùi Văn Ph2, bà Nguyễn Thị H đã tuyên xử ngày 29/12/2022.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn Ng; hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 294/2022/DS-ST ngày 29/12/2022 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 02/QĐ-SCBSBA ngày 31/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định; bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn Ng kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà H và anh Ng theo trình tự phúc thẩm.

Ông Trần Hữu C và bà Dương Thị Ph1 ủy quyền cho ông Lê H Đ theo Giấy ủy quyền ngày 22/8/2022; bà Nguyễn Thị H, bà Bùi Thị L, chị Bùi Thị Mai Nh, chị Bùi Thị V ủy quyền cho anh Triệu T Đ theo Hợp đồng ủy quyền ngày 04/4/2023. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 138 và Điều 140 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về kháng cáo của bà H và anh Ng, xét thấy tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2010/DS-ST ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu và Bản án dân sự phúc thẩm số: 14/2011/DS-PT ngày 18/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã tuyên xử buộc ông Bùi Văn Ph2 phải trả cho ông Dương Văn Tuấn 8 (tám) lượng vàng 24k.

Sau khi bản án C hiệu lực pháp luật, ông Ph2 không tự nguyện thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu đã ủy thác cho Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Phú Tân tiến hành kê biên và bán đấu giá thành theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và Biên bản bán đấu giá tài sản số 127/HĐMB-DTN ngày 29/7/2016 đối với phần đất diện tích 6.659m^2 , thửa số 209, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH0697kC cấp ngày 18/12/2009 (Theo Biên bản kê biên ngày 24/12/2013 diện tích thực tế giảm còn 6.113m^2) trị giá 358.000.000 đồng, người mua trúng đấu giá tài sản là ông Trần Văn C. Tuy nhiên, tại Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá ngày 28/3/2017 tại điều 1 ghi tài sản bán đấu giá là diện tích 5.626m^2 trị giá 334.228.000 đồng.

Do ông Ph2 không tự nguyện giao tài sản nên tại Quyết định số 19/QĐ-CCTHADS ngày 20/02/2017 về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất đã quyết định: “Điều 1: Cưỡng chế thi hành án đối với ông Phan Văn Ph2, địa chỉ: Khóm Long Quới C, phường L P, thị xã T C, tỉnh A G. Chuyển giao quyền sử dụng đất cho Trần Hữu C, sinh năm 1972, trú tại: ấp Phú Tây, xã P L, huyện P T, tỉnh AG. Quyền sử dụng đất gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 5.626m^2 , thửa đất 209, tờ bản đồ số 02 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 0697kC được UBND huyện Phú Tân cấp ngày 18/12/2019; cây trồng gắn liền trên đất gồm: 27 cây mít, 61 cây dừa, 100 cây xoài, 100 cây sơ ri. Đất và cây trồng trên đất tọa lạc tại xã P L, huyện P T, tỉnh AG” và đã thực hiện giao tài sản theo Biên bản về việc cưỡng chế giao tài sản ngày 28/02/2017.

Tại Thông báo số 71/TB.CCTHADS ngày 30/6/2017 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đã thông báo cho bà H đến nhận tiền nhưng bà H không nhận nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đã gửi số tiền 177.668.588 đồng tại Ngân hàng theo Chứng nhận tiền gửi có kỳ hạn số No BA 00051218 ngày 11/4/2018.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bà H và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn Ph2 là bà Nguyễn Thị H, bà Bùi Thị L, chị Bùi Thị Mai Nh, chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn Ng cùng liên đới chặt, cưa, đốn, di dời và các biện pháp khác các cây trồng trên đất gồm: 218 cây dừa, 199 cây xoài, 6 cây mít, 03 cây sơ ri, 333 cây chuối, 11 cây đu đủ và các tài sản khác (trừ các cây bàn giao ngày 28/02/2017 có 27 cây mít, 61 cây dừa, 100 cây sơ ri, nếu còn) ra khỏi diện tích đất 5.626m^2 . Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 08/9/2022 (Bút lục 324) thể hiện 218 cây dừa (gồm 75 cây từ 10-15 năm tuổi và 143 cây từ 10-13 năm tuổi), 6 cây mít từ 4-10 năm tuổi, còn 199 cây xoài (gốc hoành từ 0,2m đến 0,6m) và các cây trồng khác không để năm tuổi. Tại Biên bản (V/v xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp) và Biên bản định giá tài sản cùng ngày 08/6/2023 các đương sự đều thống nhất các cây trồng gồm: 218 cây dừa trồng năm 2010; 199 cây xoài, 6 cây mít, 03 cây sơ ri đều được trồng năm 2011. Do đó, số cây trồng này đều được trồng trước khi bán đấu giá tài sản.

Như vậy, Quyết định số 19/QĐ-CCTHADS ngày 20/02/2017 đã giao cho ông Trần Hữu C phần đất diện tích 5.626m^2 và cây trồng gắn liền trên đất gồm: 27 cây mít, 61 cây dừa, 100 cây xoài, 100 cây sơ ri nhưng cấp sơ thẩm buộc bị

đơn phải chặt, di dời số cây trồng còn lại (157 cây dừa, 99 cây xoài) đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và đã giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ph2 là bà H, bà L, chị Nh, chị V ủy quyền cho ông Triệu T Đ và anh Ng cho rằng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản chung của bà H và ông Ph2 để trả nợ cho ông Ph2 là không đúng. Xét yêu cầu của bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ph2 thì các đương sự có quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 142 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà H ủy quyền cho ông Triệu T Đ và anh Ng. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 294/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà H và anh Ng được chấp nhận nên bà H và anh Ng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, bà H và anh Ng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn Ng. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 294/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn Ng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn Ng mỗi người được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0005870 và 0005871 cùng ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Phú Tân;
- TAND H.Phú Tân;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ Phạm Thị Minh Châu

Trần Thị Thúy Hà